

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 21 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quang Tuấn;
2. Bà Quách Thị Tình.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST- HS, ngày 05/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS, ngày 26/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 20/2023/ ngày 08/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 02/9/1982, tại **thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Nơi cư trú: **Khu phố L, thị trấn K, huyện T, Thanh Hóa.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Nguyễn Sỹ L** (Đã chết) và bà: **Trịnh Thị M** - Sinh năm 1948; Vợ: **Nguyễn Hồng N** - Sinh năm 1990; Con: Bị cáo có 02 con. Lớn nhất 12 tuổi. Nhỏ nhất 06 tuổi.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2023 cho đến nay.

*** Bị hại:**

Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: **Thôn C, xã T, huyện T, Thanh Hóa.**

Có mặt.

** Người làm chứng:*

Anh Quách Minh A, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/02/2023, Nguyễn Văn T1 (SN 1985, trú tại thôn C, xã T, huyện T) điều khiển xe máy kéo chở mía (loại mía ép nước để nấu mật mía) đến bán cho anh Đỗ Văn D (SN 1970, trú tại khu phố L, thị trấn K). Lúc này, có Nguyễn Trung T (SN 1982, trú cùng thôn và là em rể của anh D) đang làm việc bóc mía tại đây. Khi thấy Nguyễn Văn T1 đến, T1 có hỏi lý do vì sao mà Nguyễn Văn T1 trước đó chỉ bán mía xấu cho mình mà khi có mía đẹp lại đem bán cho người khác. Giữa Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Trung T xảy ra lời qua tiếng lại với nhau, bức tức Nguyễn Trung T dùng tay trái túm cổ áo của Nguyễn Văn T1 đồng thời giơ bàn tay phải lên theo phương ngang tát liên tiếp 04 cái vào vùng mắt trái, mặt bên phải (trong đó có 02 cái trúng vào vùng mắt trái, mặt bên trái còn 02 cái trúng vào mặt bên phải) của Nguyễn Văn T1. Sau đó được anh Quách Minh A can ngăn nên T1 không đánh anh Nguyễn Văn T1 nữa. Hậu quả, anh T1 bị thương mắt trái và phải điều trị tại các cơ sở y tế, đối với phần mặt bên phải của anh T1 chỉ bị đỏ do bị đánh không để lại thương tích gì.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 534/KLTTCT-PYTH ngày 17/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T xác định: Chấn thương mắt trái gây chấn thương đụng dập nhãn cầu. bong vòng mạc phía trên; đã được điều trị; hiện còn di chứng thị lực mắt trái đếm ngón tay 4m, xuất huyết dịch kính (trong khi thị lực mắt phải bằng 7/10 thời điểm khám giám định pháp y về thương tích): 31% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 10; mục XV; bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do giảm thị lực vì tổn thương thực thể cơ quan thị giác) Tại bản kết luận giám định số 844/KLVGTT-PYTH ngày 02/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T xác định: "chấn thương vùng mắt trái do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh. Nếu đối tượng Nguyễn Trung T dùng tay đánh vào vùng mắt trái của Nguyễn Văn T1 thì có thể gây nên thương tích đối với Nguyễn Văn T1 như đã ghi nhận trong hồ sơ gửi giám định do cơ quan trung cầu cung cấp".

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn T1 khai báo ngoài bị thương ở mắt trái xảy ra ngày 18/02/2023 thì anh còn bị ù tai phải nên ngày 06/6/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành trung cầu giám định bổ sung để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn

Văn T1 tại vùng tai trái. Tại bản kết luận giám định số 1003/KLTTCT-PYTH ngày 16/6/2023 kết luận: "Căn cứ vào tài liệu, hồ sơ y tế có liên quan đến thương tích của **Nguyễn Văn T1** xác định tổn thương nghe kém tai trái mức độ nhẹ là hậu quả của di chứng bệnh lý viêm tai giữa mãn tính, viêm màng nhĩ cấp tai bên trái không liên quan đến chấn thương xảy ra ngày 18/02/2023 tại **huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ngày 18/02/2023 tại **huyện T, tỉnh Thanh Hóa** gây nên đối với tổn thương này".

Do đó, thương tích do **Nguyễn Trung T** gây nên đối với **Nguyễn Văn T1** là chấn thương vùng mắt bị tổn hại 31% sức khỏe.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Trung T** đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Anh **Nguyễn Văn T1** đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTT, ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) **huyện T, tỉnh Thanh Hóa** đã truy tố **Nguyễn Trung T** về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** từ 24 tháng đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 54 (Năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 21/8/2023).

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Trung T** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo **Nguyễn Trung T** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung: HĐXX xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, với thương tích trên cơ thể người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 18/02/2023, tại nhà anh **Đỗ Văn D** ở **khu phố L, thị trấn K**, xuất phát từ việc mua bán mía trước đó giữa anh **Nguyễn Văn T1** và **Nguyễn Trung T**, do nghĩ rằng anh **Nguyễn Văn T1** chỉ bán mía xấu cho **T1** còn khi có mía đẹp lại đem bán cho người khác nên **Nguyễn Trung T** bực tức dùng tay phải tát 04 cái vào vùng mắt trái và vùng mặt bên phải của anh **Nguyễn Văn T1**. Hậu quả anh **Nguyễn Văn T1** bị tổn thương mắt 31% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án cố ý gây thương tích có tính chất nghiêm trọng do **Nguyễn Trung T** thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc đủ sức răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”; Người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có bố là thương binh, cả bố và mẹ được Nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến; bị cáo đã tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo của **thị trấn K, huyện T**. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy: Bị cáo **Nguyễn Trung T** đã dùng tay gây nên thương tích cho anh **Nguyễn Văn T1** tổn hại 31% cơ thể là hết sức nguy hiểm, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã

hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về mức bồi thường, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Trung T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 21/8/2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Trung T** cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Trung T** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo **Nguyễn Trung T**, bị hại **Nguyễn Văn T1**. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

Q

